



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 240567

VEWL.#: h7313

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN KHACH
Last Middle First

Current Address: 1/5H Trần Văn Đăng I-9 Q.3 TP HCM

Date of Birth: 10/22/34 Place of Birth: Bắc Ninh

Previous Occupation (before 1975) It Col
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4/30/75 To 02/13/88
Years: 13 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
PO. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ngày 25 tháng 7 năm 1989

Kính gửi,

Bà Hội trưởng Hội Gia đình của tù nhân chính trị
Fall Church Virginia 22043 - USA

Thưa Bà,

Tôi là Nguyễn Văn KHÁCH, sinh ngày 22-10-1934 tại Bắc Ninh, là cựu sỹ quan BVCNCH, cấp bậc Trung tá, số quân 541300615, hiện cư ngụ tại số 1/54 Đường Trần Văn Dăng, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Vietnam.

Từ 30-4-1975 đến 13-2-1988 chúng tôi đi tập trung cải tạo. Sau khi được thả, chúng tôi đã làm đơn gửi về quân VDP tại Thái Lan xin được cư tại Hoa Kỳ. Về qua, chúng tôi được văn phòng VDP thuộc Tòa Đại sứ Mỹ tại Bangkok cấp giấy trả LOI để ngày 7-2-1989 số LV # 240567, số VEWI # 47613. Hội tháng 12, 1988 chúng tôi cũng làm hồ sơ gửi chính phủ Vietnam để xin đi định cư tại Mỹ theo diện người cải tạo tự do.

Trong nhiệm kỳ công tác gần đây của chúng tôi được cử làm giám đốc hai nước của xét, chúng tôi hân hạnh gặp theo đây tới Bà một lần nữa, xin Bà cứu xét và giúp đỡ trong phạm vi khả năng và khả năng của Bà. Chúng tôi xin được trình bày thêm là gia đình chúng tôi ở Canada không có khả năng lao động. Vì tôi sức khỏe yếu kém đang phải sống như tù nhân của người khác. Người em ruột của tôi ở Mỹ tại đó nhiều năm không liên lạc với chúng tôi nữa. Thường tôi cần có người bảo lãnh theo như luật

pháp của Hakkai về việc nhốt cấm vào Mỹ đồ hủi.
Chúng tôi chỉ còn biết trông cậy vào sự hảo hiệp của
Đã và của quý Hội.

Chúng tôi được khách lễ và an ủi rất nhiều do những
việc làm và kết quả mà Đã và Quý Hội đã ~~thực~~
thực hiện và đạt được.

Xin Đã và Quý Hội nhận lời đấng chủ nguyện, mào
chân thành và lòng biết ơn sâu xa của chúng tôi

Trân trọng

hahah

Nguyen Van Kien

Địa chỉ liên lạc thư tín:

MR. NGUYỄN TRẦN YẾN PHONG

[Tel #

MONTREAL - QUÉBEC - Canada.

Dính kèm

- Questionnaire
- Giấy ra trại
- LOI, 7-Feb-1989
- Hôn thú (Nữ. V. Kien - Trần Thị Vĩnh)
- Khai sinh (Nữ. Mạnh Tung)

- Questionnaire for Ex-Political Prisoner In Vietnam -

Date 25th July 1989

I. BASIC INFORMATION OF APPLICANT IN VIETNAM :

- 1- Full name of ex-political Prisoner : NGUYEN VAN KHACH
- 2- Other name : n/a
- 3- Date and place of birth : 22 October 1934, YEN PHONG, BACNINH
- 4- Position : Assistant chief of staff for operations, Training, organization, G3, 5th Infantry Division, APO 4287.
Rank : Lt-Colonel. Military serial number : 54/300615
- 5- Date arrested : 30 April 1975
- 6- Date out camp : 13 February 1988
- 7- Photocopy of release certificate : attached herewith
- 8- Present mailing address of ex-political Prisoner :
Mr. NGUYEN TRAN YEN PHONG,
MONTREAL - QUEBEC, CANADA (Tel. No.
- 9- Present residing address : Mr. NGUYEN VAN KHACH
1/54 TRAN VAN DANG, P9, Q3, HOCHIMINH city, VIETNAM

II. FAMILY INFORMATION :

- A. Relatives to accompany with ex-political Prisoner to be considered for U.S. country:
NGUYEN THANH TUNG, Born 29 July 1960 at SAIGON, male, unmarried son, Address : 1/54 TRAN VAN DANG, P9, Q3, HOCHIMINH, VIETNAM
- B. COMPLETE FAMILY listing (living/dead) of ex-political Prisoner :
 1. Father : NGUYEN HUU MAO (dead)
 2. Mother : NGUYEN THI TUU (dead)
 3. Wife : TRAN THI VINH,
MONTREAL - QUEBEC, CANADA
 4. Children :
 - NGUYEN THI THANH THANH (daughter) -1d-
 - NGUYEN TRAN YEN PHONG (son) -1d-
 - NGUYEN TRAN YEN PHU (son) -1d-
 - NGUYEN THANH TUYEN (daughter) -1d-
 - 5- Former wife : n/a
 6. Siblings : Mr. NGUYEN VAN THU (BROTHER)

Lauring Burg NC 28532, U.S.A.

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM :

- A. Closest relatives in The U.S. of me
Brother : Mr. NGUYEN VAN THU (Brother)

Lauringburg NC 28532, U.S.A.

- B. Closest relatives in The USA of my wife :

Mother : LE THI THAI ()
Sister : TRAN THI SU (CA. 95688
Sister : TRAN THI NGOC ANH (U.S.A.

- C. Closest relatives in other countries of my wife :
Sister : Mrs. LISETTE QUENAULT

Aygulf, FRANCE

IV. OVERSEA TRAINING PAID BY U.S. GOVERNMENT :

- 1- Scout Ranger Course, 1955. Fort MC Kinley, PHILIPPINES
- 2- Company Officer Course, 1957-1958, Fort Benning, GA, USA
- 3- Motor Officer Course : L 1958, Fort Benning, GA, USA
- 4- Liaison Officer to US Military Institute, 1965-1966, Fort Bragg, NC-USA.
- 5- Advanced Mechanized Infantry Course, 1967-1968, Fort Benning, GA, USA.

V. US AWARDS AND DECORATIONS :

- U.S. Army Gallantry Cross with V, Recommended by Colonel SPEARS, CO of US Special Forces, 5th Group, NHATRANG, VIETNAM, 1965
- Letter of Commendation, by General Timmis, CG of US Military Institute, Fort Bragg, NC, USA.
- And other letters of Commendation from my various US Senior Advisors, 1962-1972.

VI. HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTIL NOW ?

Yes, The application was sent to ODP Office at Bangkok, THAILAND in APRIL 1988.

VII. COMMENTS, REMARKS :

During my Military Service, I served mostly in Special Forces and in Strategic Technical Directorate (from 1960 to 1974). I would like to immigrate in the US where I was trained (in 1957-1958 and in 1967-1968) and worked (in 1965-1966). Life there is more suitable to me. My wife is now in Canada, but she is unable to support herself because of her deteriorated health.

After a rather long period of time of incarceration in Communist Reeducation Camps (from 30 April 1975 to 13 February 1988), I wish very much to have my family settled in the United States. I was given a Letter of Introduction from the US Embassy in Bangkok.

VIII. LIST HERE ALL DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- 5 Letter of Introduction, Feb. 7, 1989. IV No. 240567
- Reeducation Camp Release Certificate.
- Marriage Certificate (TRAN THI VINH - NGUYEN VAN KHACH)
- Birth Certificate (NGUYEN THANH TUNG)

Signature



NGUYEN VAN KHACH

BỘ NỘI VỤ
Thủ quỹ
Trại
Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTQ, ban hành theo công văn số 2503 ngày 27 tháng 11 năm 1972

58 54
15.02.1988

E-ED CAMP RELEASE CERTIFICATE

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA- TT ngày 31-7-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số

64

ngày

4

tháng

2

năm

1988

của

BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:
Nguyễn Văn Minh

Họ, tên khai sinh

Sinh năm 1934

Các tên gọi khác

Họ Bắc

Nơi sinh

Nơi đăng ký nhà, khẩu thường trú trước khi bị bắt: 539/22 Đường OM thành S, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh

Can tội

Trạm tá trưởng phòng 3,

Bị bắt ngày

30-4-1975

Án phạt

TTOT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại 539/22 Đường OM thành S, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo anh khách cố gắng, trung thực, lao động

học tập và chấp hành nội qui trại tốt tiên bộ.

Hiện đã được cấp giấy thả trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lưu tay nguyên tố phải
Của Nguyễn Văn Khách

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Danh biên số

Lập tại



5-222/11-11

Trưởng trại
(Chữ ký họ, tên, chức vụ)

Nguyễn Văn Ngọc Thúc



EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

FEB 7, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN VAN KHACH
NGUYEN THANH TUNG

BORN 21 OCT 54 (IV 240567)
BORN 27 JUL 50 UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 1/54 TRAN VAN DANG
P 17
B 03

T/P HO CHI MINH

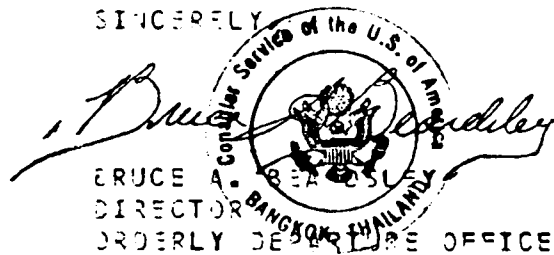
VIEW#: 47313

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEU, DU TUYET-DINH CUDI CUNG DE HOI DU TIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUDI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU LUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TPAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-DUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEU DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT DU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY SUA DOI.

SINCERELY


BRUCE A. BEASLEY
DIRECTOR
BANGKOK, THAILAND
ORDERLY DEPARTMENT OFFICE

ODP-I
07/83

961220J

961220J
1989/7/7

BIRTH CERTIFICATE

NAM - PHÂN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐO - THÀNH SAIGON

HỘ - TỊCH

TOÀ HÀNH-CHÁNH QUẬN 3

Số hiệu : 5708

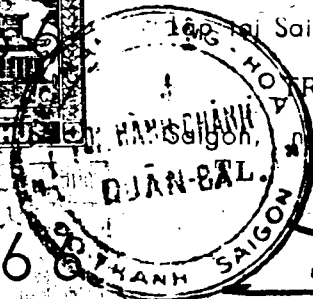
H/6

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi (1960)

NAME

Tên, họ đứa nhỏ.	Nguyễn thanh Tùng
Phái	Nam
Ngày sanh.	Hai mươi chín tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi, 5 giờ 30
Nơi sanh.	Saigon, 455 Phan đình Phùng
Tên, họ người Cha	Nguyễn văn Khách (độc thân) Nhìn nhận là con
Tuổi	Hai mươi sáu
Nghề-nghiep.	Buôn bán
Nơi cư-ngụ	Saigon, 362/312 Phan đình Phùng
Tên, họ người mẹ.	Trần thị Vinh (độc thân)
Tuổi	Hai mươi chín
Nghề-nghiep.	Nội trợ
Nơi cư-ngụ.	Saigon, 362/312 Phan đình Phùng
Vợ chánh hay thứ	-



Saigon, ngày 4 tháng 8 năm 1960

TRÍCH-LỤC Y BỒN CHÁNH :

Ngày 23 tháng 3 năm 1966

QUẬN - TRƯỞNG QUẬN 3

NGUYỄN-VĂN-QUỐC-HÒA

MARRIAGE CERTIFICATE

Traduit du vietnamien au français

République du Viet Nam
Province de Gia Dinh

Village de Tan Son Nhat

EXTRAIT DU REGISTRE DES ACTES DE MARIAGE
(du Premier Degré)

Année 1966

Nº 163

Nom et prénom du mari : NGUYEN VAN KHACH
Lieu de naissance : Ha Giang (Bac Ninh)
Date de naissance : 1e 22 octobre 1934
Nom et prénom du père du mari: Nguyen Huu Hao
(Vivant ou décédé) : (décédé)
Nom et prénom de la mère du mari : Nguyen thi Tuu
(Vivante ou décédée) : (décédée)
Nom et prénom de la femme : TRAN THI VINH
Rang de femme mariée : Femme légitime
(Légitime ou second rang)
Lieu de naissance : Phu Binh, Thua Thien (Hué)
Date de naissance : 1e 25 janvier 1931
Nom et prénom du père de la femme : Tran Duc Thang
(Vivant ou décédé) : (Vivant)
Nom et prénom de la mère de la femme : Le Thi Thai
(Vivante ou décédée) : (Vivante)
Date du mariage : 1e 26 juillet 1966
Les époux ont-ils déclaré reconnaître les enfants naturels qu'ils ont eus, comme leurs propres enfants :
1) Nguyen Thanh Tung, né le 29-07-1960, au 3e District à Saigon.
2) Nguyen Tran Yen Phong, né le 15-03-1962, à Tan Son Hoa
3) Nguyen Thi Thanh Thanh née le 13-06-1964 à Tan Son Hoa

EXTRAIT CONFORME A L'ORIGINAL :
Tan Son Hoa, 1e 28 juillet 1966
L'Officier de l'Etat civil,
Signature : Phan Kim Truyet
(Sceau apposé)

Vu pour légalisation
de la signature du Président
du Conseil Administratif
du village de Tan Son Hoa,
Saigon, 1e 2 août 1966
Le Chef du District,
Signature : Tran Van Duong
(Sceau apposé)

Je certifie par la présente que la tra- Déclaré sous serment et signé devant moi dans
duction ci-dessus a été faite du do- la Ville de Montréal, Province de Québec, en ce
cument original, écrit en langue 09 Jour de juin de l'année 19 88

.....vietnamienne.....

La traduction est fidèle et correspond
à tous égards au dit document original.

No. d'enrg. de l'Association 8-T-1146

Traducteur: [Signature]

COMMISSIONER OF OATHS
HENRI RELENY 64576
COMMISSAIRE A L'ASSERMENTATION
2114 Boul. St-Laurent (coin Sherbrooke Ouest)
MONTREAL H2X 2T2 CANADA
TELEPHONE: (514) 845-3111

Pour tous les tribunaux du Québec
et pour l'extérieur du Québec. For all the
Judicial districts of Québec and outside Québec.

COMPUTERIZED

FR: Nguyễn Trần Yên-Phong

Montréal Qué H2P 2E6
Canada

Bé Tết 88
lũs có
cô có sponsor
shu (FUPPA)

To: M^{me} Khuc Minh Thu
Ass. of Vietnamese families of political prisoners

FALL CHURCH
VIRGINIA 22043

USA



CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"